

Số: 32 /2016/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM	
ĐẾN	Số: 4151
	Ngày: 26/12/2016

ĐỀ NGHỊ quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng
một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 06 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 6030/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị bãi bỏ và ban hành quy định đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Bãi bỏ quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh do không còn phù hợp theo quy định của Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015, cụ thể như sau:

Điều 1. Bãi bỏ 25 loại phí

1. Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/2004/NQ-HĐND ngày 25/3/2004 của HĐND tỉnh.

2. Phí qua đò, phà ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/2004/NQ-HĐND ngày 25/3/2004 và Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh.

3. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/2004/NQ-HĐND ngày 25/3/2004 của HĐND tỉnh.

4. Phí tham quan công trình văn hoá (Tháp cổ Bằng An; Tháp cổ Chiên Đàn; tháp cổ Khương Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/2004/NQ-HĐND ngày 25/3/2004 của HĐND tỉnh.

5. Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/2004/NQ-HĐND 25/3/2004 và Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh.

6. Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

7. Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

8. Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

9. Phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

10. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

11. Phí chợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh.

12. Phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 và Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

13. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh.

14. Phí tham quan công trình văn hoá (Hội An, Mỹ Sơn, Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh - Chăm pa thuộc huyện Duy Xuyên) ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh.

15. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh.

16. Phí bến thuyền ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của HĐND tỉnh.

17. Phí trông giữ phương tiện xe đạp, xe máy, ô tô ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

18. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

19. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

20. Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị quyết số 160/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh.

21. Phí vệ sinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 191/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

22. Phí sử dụng cảng cá ban hành kèm theo Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

23. Phí sử dụng hệ đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 187/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

24. Phí tham quan Cù Lao Chàm - Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm ban hành kèm theo Nghị quyết số 190/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

25. Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ 14 loại lệ phí

1. Lệ phí cấp biển số nhà ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

2. Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

3. Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

4. Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

5. Lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

6. Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

7. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND ngày 25/4/2007 của HĐND tỉnh.

8. Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh.

9. Lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh.

10. Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh.

11. Lệ phí địa chính ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

12. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 121/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh.

13. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tự thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh.

14. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu: VT, TH(Bình).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang

Nguyễn Ngọc Quang